

Trường Cao Đẳng Công Thương TP.HCM
Phòng Quản Lý Đào Tạo

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH
Học Kỳ 1 - Năm Học 2024-2025

Môn học/Nhóm **Giáo dục quốc phòng và an ninh - CCQ2417E**
CBGD **Trương Xuân Hùng**

Số tín chỉ: 5

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP. 2	BP. 3	BP. 4	BP. 5	ĐQT	Ghi chú
1	2124170143	Đinh Tuấn Anh	14/06/2006	CCQ2417E	6.5	6.8	7.0	7	9	7.5	
2	2124170189	Nguyễn Hoàng Nhật Anh	02/08/2005	CCQ2417E	0.0	0.0	0.0	0	0	0.0	
3	2124170209	Nguyễn Lê Tuấn Anh	04/06/2005	CCQ2417E	5.8	7.6	6.5	7.7	9	7.6	
4	2124170129	Tạ Đình Chí	13/09/2006	CCQ2417E	4.8	6.6	8.0	8.7	9	7.8	
5	2124170156	Mai Thành Chung	05/04/2006	CCQ2417E	5.1	7.6	6.0	4	9	6.4	
6	2124170183	Lê Ngọc Đăng	02/11/2003	CCQ2417E	7.5	7.6	6.5	5	7	6.5	
7	2124170187	Nguyễn Minh Đạt	11/09/2006	CCQ2417E	7.8	6.6	7.0	8.7	10	8.4	
8	2124170210	Nguyễn Thành Đạt	31/01/2006	CCQ2417E	7.0	7.0	6.5	8	10	8.1	
9	2124170159	Nguyễn Văn Đạt	13/10/2006	CCQ2417E	5.1	6.6	5.5	9.7	9	7.8	
10	2124170113	Phạm Bá Điệp	22/06/2006	CCQ2417E	6.1	6.6	6.0	8	9	7.5	
11	2124170171	Lê Quang Diệu	01/01/2006	CCQ2417E	6.1	8.0	5.0	7	9	7.3	
12	2124170146	Hà Trung Đoàn	11/04/2005	CCQ2417E	7.1	6.8	7.5	7.3	9	7.7	
13	2124170106	Đỗ Ngọc Đức	25/01/2005	CCQ2417E	5.1	7.0	7.5	9	9	7.9	
14	2124170121	Đỗ An Dương	30/03/2006	CCQ2417E	6.5	8.2	5.5	5.3	9	7.0	
15	2124170216	Nguyễn Đại Dương	20/08/2006	CCQ2417E	7.5	8.0	9.0	10	10	9.2	
16	2124170107	Nguyễn Trung Dương	09/03/2006	CCQ2417E	8.2	6.8	7.0	9.7	9	8.5	
17	2124170149	Võ Văn Hân	11/10/2006	CCQ2417E	6.8	6.4	7.5	9.3	9	8.2	
18	2124170193	Huỳnh Phúc Hậu	30/04/2006	CCQ2417E	6.5	8.4	5.0	10	9	8.3	
19	2124170172	Nguyễn Duy Hậu	30/08/2006	CCQ2417E	7.0	7.6	7.5	7.3	10	8.1	
20	2124170195	Nguyễn Minh Hiền	01/06/2006	CCQ2417E	5.8	7.4	6.5	8.7	9	7.9	
21	2124170175	Nguyễn Văn Hiệp	24/06/1998	CCQ2417E	0.0	0.0	0.0	0	0	0.0	
22	2124170190	Huỳnh Trung Hiếu	11/02/2006	CCQ2417E	6.1	6.8	7.5	8.7	9	8.0	
23	2124170122	Phạm Văn Hiếu	23/11/2006	CCQ2417E	6.8	8.0	7.5	8.7	9	8.2	
24	2124170181	Nguyễn Phước Hoài	28/08/2006	CCQ2417E	5.8	7.4	6.5	4	6	5.7	
25	2124170115	Trần Lê Quốc Hưng	03/05/2006	CCQ2417E	0.0	0.0	0.0	0	0	0.0	
26	2124170127	Đỗ Nguyễn Đức Huy	15/08/2006	CCQ2417E	5.1	6.2	4.5	4	9	6.0	
27	2124170211	Nguyễn Phi Huỳnh	02/09/2006	CCQ2417E	7.8	7.8	6.5	8	9	8.0	
28	2124170178	Hoàng Gia Anh Khâm	15/01/2006	CCQ2417E	7.5	7.2	6.5	8.3	9	8.0	
29	2124170204	Huỳnh Gia Khang	04/08/2006	CCQ2417E	7.5	7.6	7.0	6.7	9	7.6	
30	2124170198	Bùi Lương Khánh	11/04/2006	CCQ2417E	4.1	6.8	5.5	9	9	7.5	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP. 2	BP. 3	BP. 4	BP. 5	ĐQT	Ghi chú
31	2124170214	Lê Quang	Khánh	03/02/2006	CCQ2417E	6.5	7.2	7.5	8.7	9	8.1	
32	2124170203	Đỗ Hoàng Anh	Khoa	27/05/2006	CCQ2417E	8.2	9.0	7.0	9.3	8	8.4	
33	2124170108	Lê Anh	Khoa	29/08/2006	CCQ2417E	6.8	7.2	6.5	4	9	6.6	
34	2124170285	Trần Minh	Khôi	25/12/2006	CCQ2417E	7.1	6.4	6.5	9	9	8.0	
35	2124170163	Trương Hoàng Bảo	Khôi	07/01/2006	CCQ2417E	6.8	7.6	7.0	8.7	9	8.1	
36	2124170188	Lý Thành	Khương	13/09/2006	CCQ2417E	6.8	6.8	7.5	8.3	7	7.4	
37	2124170192	Lương Gia	Kiệt	03/06/2006	CCQ2417E	6.1	7.8	4.5	7.7	9	7.4	
38	2124170168	Chau Đô	La	05/08/2006	CCQ2417E	6.5	7.0	6.5	7	9	7.4	
39	2124170144	Cao Thanh	Lâm	01/01/2006	CCQ2417E	6.5	7.2	7.0	7.7	9	7.7	
40	2124170160	Lại Hữu	Lộc	26/12/2006	CCQ2417E	7.1	7.0	7.0	4	9	6.7	
41	2124170191	Doanh Đức	Long	14/07/2003	CCQ2417E	0.0	0.0	0.0	0	0	0.0	
42	2124170165	Nguyễn Hoàng Bảo	Long	14/02/2006	CCQ2417E	6.1	7.4	6.0	8.7	9	7.8	
43	2124170145	Nguyễn Thành	Long	11/11/2006	CCQ2417E	6.5	8.2	6.5	9.3	9	8.3	
44	2124170186	Nguyễn Thành	Long	04/07/2006	CCQ2417E	6.1	7.8	6.5	6	9	7.2	
45	2124170152	Phan Đăng	Long	19/08/2006	CCQ2417E	5.4	6.6	6.5	8.7	7	7.1	
46	2124170202	Lê Hữu	Luân	25/09/2006	CCQ2417E	5.4	7.0	7.0	9	9	7.9	
47	2124170158	Trần Tiên	Lực	13/06/2006	CCQ2417E	6.1	6.8	7.0	8	9	7.7	
48	2124170194	Văn Công Tân	Lực	23/02/2006	CCQ2417E	8.2	7.4	6.5	8.3	9	8.1	
49	2124170126	Lê Bằng	Nam	16/11/2006	CCQ2417E	4.4	6.8	6.5	7.3	9	7.2	
50	2124170123	Nguyễn Hoàng	Nam	19/11/2005	CCQ2417E	5.4	7.6	6.5	3	9	6.2	
51	2124170119	Nguyễn Nhật	Nam	11/11/2006	CCQ2417E	6.1	6.8	7.5	7.3	6	6.7	
52	2124170151	Nguyễn Thành	Nam	16/08/2006	CCQ2417E	7.1	6.8	7.0	8.3	9	7.9	
53	2124170118	Võ Văn	Nghĩa	02/04/2006	CCQ2417E	5.4	7.8	5.5	6.7	9	7.2	
54	2124170131	Đỗ Văn	Nhân	27/10/2006	CCQ2417E	7.5	7.4	7.5	7.3	10	8.1	
55	2124170114	Nguyễn	Pháp	18/05/2006	CCQ2417E	6.1	7.4	6.5	8.7	9	7.9	
56	2124170180	Bùi Gia	Phát	25/11/2006	CCQ2417E	6.8	7.2	4.5	8.7	4	6.3	
57	2124170196	Huỳnh Tân	Phát	25/11/2005	CCQ2417E	4.8	7.4	6.5	9	9	7.8	
58	2124170125	Huỳnh Trường	Phát	31/03/2005	CCQ2417E	0.0	0.0	0.0	0	0	0.0	
59	2124170170	Mạch Thuận	Phát	14/06/2006	CCQ2417E	0.0	0.0	0.0	0	0	0.0	CT
60	2124170162	Đặng Chí	Phong	21/07/2006	CCQ2417E	7.5	4.0	4.0	5	5	5.1	
61	2124170116	Lưu Hoàng	Phúc	20/06/2005	CCQ2417E	6.8	6.6	7.5	8	10	8.1	
62	2124170109	Đặng Đình	Phước	26/06/2004	CCQ2417E	0.0	0.0	0.0	0	0	0.0	
63	2124170208	Hồ Minh	Quảng	11/04/2006	CCQ2417E	6.8	6.2	6.5	4.3	5	5.4	
64	2124170201	Đầu Huỳnh Thanh	Sang	04/06/2006	CCQ2417E	8.5	8.6	6.5	5.3	9	7.5	
65	2124170124	Nguyễn Phước	Sang	20/03/2006	CCQ2417E	6.8	7.4	5.5	4	9	6.5	
66	2124170200	Nguyễn Lê Minh	Son	19/09/2006	CCQ2417E	6.5	7.6	5.5	4	9	6.5	
67	2124170147	Huỳnh Duy Anh	Tân	21/06/2006	CCQ2417E	4.8	6.4	6.5	8.7	8	7.3	
68	2124170153	Nguyễn Hồng	Thái	19/11/2006	CCQ2417E	7.1	6.5	7.0	8.7	10	8.3	
69	2124170176	Đinh Hoàng	Thắng	25/02/2006	CCQ2417E	7.1	6.8	7.5	4	9	6.8	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP. 2	BP. 3	BP. 4	BP. 5	ĐQT	Ghi chú
70	2124170213	Huỳnh Tấn	Thành	10/12/2006	CCQ2417E	7.5	6.4	7.0	9	5	7.0	
71	2124170184	Trần Nguyễn Đạt	Thành	05/07/2006	CCQ2417E	5.8	6.0	4.5	7.3	9	7.0	
72	2124170161	Lê Hữu	Thiện	06/06/2006	CCQ2417E	4.0	7.2	7.5	4	4	5.0	
73	2124170215	Phạm Văn	Thông	15/06/2006	CCQ2417E	6.5	8.2	6.5	8	10	8.2	
74	2124170205	Lê Nguyễn Phúc	Tín	14/09/2006	CCQ2417E	5.8	6.4	6.0	4	6	5.5	
75	2124170142	Cao Đình	Tĩnh	24/03/2006	CCQ2417E	6.1	6.8	6.5	8.3	9	7.7	
76	2124170164	Huỳnh Long	Toàn	10/11/2005	CCQ2417E	4.8	5.2	7.0	8	9	7.3	
77	2124170174	Lê Văn	Toàn	07/02/2006	CCQ2417E	7.5	6.8	6.5	8	9	7.8	
78	2124170235	Nguyễn Minh	Trí	26/02/2006	CCQ2417E	6.8	7.6	6.5	7.3	9	7.6	
79	2124170148	Nguyễn Trục	Trí	08/06/2006	CCQ2417E	6.5	6.4	6.5	4.3	5	5.4	
80	2124170150	Nguyễn Anh	Trường	05/11/2005	CCQ2417E	5.8	7.2	5.5	10	9	8.1	
81	2124170308	Đào Minh	Tự	05/05/2006	CCQ2417E	6.5	7.2	8.5	9	9	8.3	
82	2124170206	Phạm Nguyễn Ngọc	Tuân	24/09/2006	CCQ2417E	6.5	6.6	6.5	8.7	9	7.9	
83	2124170212	La Việt	Tường	10/08/2006	CCQ2417E	4.1	7.6	5.0	8.7	9	7.4	
84	2124170177	Lâm Hải	Vân	17/10/2005	CCQ2417E	6.1	7.6	7.5	8	9	7.9	
85	2124170199	Nguyễn Đức	Vang	12/09/2006	CCQ2417E	6.5	7.4	5.5	5	9	6.8	
86	2124170167	Nguyễn Thành	Vinh	03/09/2006	CCQ2417E	7.8	8.0	6.5	7.7	9	8.0	
87	2124170154	Cao Hoàng Anh	Vũ	10/02/2006	CCQ2417E	7.5	6.6	6.5	7	9	7.5	
88	2124170169	Phùng Học	Vũ	01/01/2006	CCQ2417E	7.8	7.8	6.5	8.3	9	8.1	
89	2124170185	Mai Chí	Vỹ	25/01/2006	CCQ2417E	6.5	7.2	6.0	8	9	7.7	

Tp. HCM , ngày 23 tháng 10 năm 2024
GIẢNG VIÊN

Trương Xuân Hùng

Trường Cao Đẳng Công Thương TP.HCM
Phòng Quản Lý Đào Tạo

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC - HỌC PHẦN
Học Kỳ 1 - Năm Học 2024-2025

Môn học/Nhóm **Giáo dục quốc phòng và an ninh - CCQ2417E**
CBGD **Trương Xuân Hùng**

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm môn học/học phần
1	2124170143	Đinh Tuấn	Anh	14/06/2006	CCQ2417E	7.5	5.8	6.5
2	2124170189	Nguyễn Hoàng Nhật	Anh	02/08/2005	CCQ2417E	0.0	0.0	0.0
3	2124170209	Nguyễn Lê Tuấn	Anh	04/06/2005	CCQ2417E	7.6	6.8	7.1
4	2124170129	Tạ Đình	Chí	13/09/2006	CCQ2417E	7.8	6.4	7.0
5	2124170156	Mai Thành	Chung	05/04/2006	CCQ2417E	6.4	4.8	5.4
6	2124170183	Lê Ngọc	Đăng	02/11/2003	CCQ2417E	6.5	5.4	5.8
7	2124170187	Nguyễn Minh	Đạt	11/09/2006	CCQ2417E	8.4	6.2	7.1
8	2124170210	Nguyễn Thành	Đạt	31/01/2006	CCQ2417E	8.1	5.4	6.5
9	2124170159	Nguyễn Văn	Đạt	13/10/2006	CCQ2417E	7.8	5.4	6.4
10	2124170113	Phạm Bá	Điệp	22/06/2006	CCQ2417E	7.5	7.0	7.2
11	2124170171	Lê Quang	Diệu	01/01/2006	CCQ2417E	7.3	4.8	5.8
12	2124170146	Hà Trung	Đoàn	11/04/2005	CCQ2417E	7.7	6.4	6.9
13	2124170106	Đỗ Ngọc	Đức	25/01/2005	CCQ2417E	7.9	6.6	7.1
14	2124170121	Đỗ An	Dương	30/03/2006	CCQ2417E	7.0	6.6	6.7
15	2124170216	Nguyễn Đại	Dương	20/08/2006	CCQ2417E	9.2	6.0	7.3
16	2124170107	Nguyễn Trung	Dương	09/03/2006	CCQ2417E	8.5	4.8	6.3
17	2124170149	Võ Văn	Hân	11/10/2006	CCQ2417E	8.2	4.8	6.2
18	2124170193	Huỳnh Phúc	Hậu	30/04/2006	CCQ2417E	8.3	6.8	7.4
19	2124170172	Nguyễn Duy	Hậu	30/08/2006	CCQ2417E	8.1	6.0	6.8
20	2124170195	Nguyễn Minh	Hiền	01/06/2006	CCQ2417E	7.9	7.8	7.8
21	2124170175	Nguyễn Văn	Hiệp	24/06/1998	CCQ2417E	0.0	0.0	0.0
22	2124170190	Huỳnh Trung	Hiếu	11/02/2006	CCQ2417E	8.0	6.2	6.9
23	2124170122	Phạm Văn	Hiếu	23/11/2006	CCQ2417E	8.2	6.4	7.1
24	2124170181	Nguyễn Phước	Hoài	28/08/2006	CCQ2417E	5.7	4.8	5.1
25	2124170115	Trần Lê Quốc	Hưng	03/05/2006	CCQ2417E	0.0	0.0	0.0
26	2124170127	Đỗ Nguyễn Đức	Huy	15/08/2006	CCQ2417E	6.0	6.6	6.3
27	2124170211	Nguyễn Phi	Huỳnh	02/09/2006	CCQ2417E	8.0	5.4	6.4
28	2124170178	Hoàng Gia Anh	Khâm	15/01/2006	CCQ2417E	8.0	5.0	6.2
29	2124170204	Huỳnh Gia	Khang	04/08/2006	CCQ2417E	7.6	6.4	6.9
30	2124170198	Bùi Lương	Khánh	11/04/2006	CCQ2417E	7.5	5.6	6.4
31	2124170214	Lê Quang	Khánh	03/02/2006	CCQ2417E	8.1	6.0	6.8
32	2124170203	Đỗ Hoàng Anh	Khoa	27/05/2006	CCQ2417E	8.4	6.4	7.2
33	2124170108	Lê Anh	Khoa	29/08/2006	CCQ2417E	6.6	6.8	6.7

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm môn học/học phần
34	2124170285	Trần Minh	Khôi	25/12/2006	CCQ2417E	8.0	5.8	6.7
35	2124170163	Trương Hoàng Bảo	Khôi	07/01/2006	CCQ2417E	8.1	5.4	6.5
36	2124170188	Lý Thành	Khương	13/09/2006	CCQ2417E	7.4	4.8	5.8
37	2124170192	Lương Gia	Kiệt	03/06/2006	CCQ2417E	7.4	6.2	6.7
38	2124170168	Chau Đô	La	05/08/2006	CCQ2417E	7.4	5.8	6.4
39	2124170144	Cao Thanh	Lâm	01/01/2006	CCQ2417E	7.7	7.0	7.3
40	2124170160	Lại Hữu	Lộc	26/12/2006	CCQ2417E	6.7	6.2	6.4
41	2124170191	Doanh Đức	Long	14/07/2003	CCQ2417E	0.0	0.0	0.0
42	2124170165	Nguyễn Hoàng Bảo	Long	14/02/2006	CCQ2417E	7.8	6.2	6.9
43	2124170145	Nguyễn Thành	Long	11/11/2006	CCQ2417E	8.3	6.2	7.0
44	2124170186	Nguyễn Thành	Long	04/07/2006	CCQ2417E	7.2	6.2	6.6
45	2124170152	Phan Đăng	Long	19/08/2006	CCQ2417E	7.1	5.6	6.2
46	2124170202	Lê Hữu	Luân	25/09/2006	CCQ2417E	7.9	4.8	6.0
47	2124170158	Trần Tiến	Lực	13/06/2006	CCQ2417E	7.7	5.4	6.3
48	2124170194	Văn Công Tấn	Lực	23/02/2006	CCQ2417E	8.1	5.2	6.4
49	2124170126	Lê Bằng	Nam	16/11/2006	CCQ2417E	7.2	6.8	7.0
50	2124170123	Nguyễn Hoàng	Nam	19/11/2005	CCQ2417E	6.2	7.2	6.8
51	2124170119	Nguyễn Nhật	Nam	11/11/2006	CCQ2417E	6.7	6.8	6.8
52	2124170151	Nguyễn Thành	Nam	16/08/2006	CCQ2417E	7.9	5.4	6.4
53	2124170118	Võ Văn	Nghĩa	02/04/2006	CCQ2417E	7.2	7.0	7.1
54	2124170131	Đỗ Văn	Nhân	27/10/2006	CCQ2417E	8.1	6.8	7.3
55	2124170114	Nguyễn	Pháp	18/05/2006	CCQ2417E	7.9	6.2	6.9
56	2124170180	Bùi Gia	Phát	25/11/2006	CCQ2417E	6.3	6.2	6.2
57	2124170196	Huỳnh Tấn	Phát	25/11/2005	CCQ2417E	7.8	8.0	7.9
58	2124170125	Huỳnh Trường	Phát	31/03/2005	CCQ2417E	0.0	0.0	0.0
59	2124170170	Mạch Thuận	Phát	14/06/2006	CCQ2417E	0.0	0.0	0.0
60	2124170162	Đặng Chí	Phong	21/07/2006	CCQ2417E	5.1	5.4	5.3
61	2124170116	Lưu Hoàng	Phúc	20/06/2005	CCQ2417E	8.1	5.6	6.6
62	2124170109	Đặng Đình	Phước	26/06/2004	CCQ2417E	0.0	0.0	0.0
63	2124170208	Hồ Minh	Quảng	11/04/2006	CCQ2417E	5.4	4.8	5.1
64	2124170201	Đầu Huỳnh Thanh	Sang	04/06/2006	CCQ2417E	7.5	5.8	6.5
65	2124170124	Nguyễn Phước	Sang	20/03/2006	CCQ2417E	6.5	6.4	6.5
66	2124170200	Nguyễn Lê Minh	Sơn	19/09/2006	CCQ2417E	6.5	6.4	6.4
67	2124170147	Huỳnh Duy Anh	Tân	21/06/2006	CCQ2417E	7.3	5.8	6.4
68	2124170153	Nguyễn Hồng	Thái	19/11/2006	CCQ2417E	8.3	5.4	6.6
69	2124170176	Đinh Hoàng	Thắng	25/02/2006	CCQ2417E	6.8	5.6	6.1
70	2124170213	Huỳnh Tấn	Thành	10/12/2006	CCQ2417E	7.0	4.8	5.7
71	2124170184	Trần Nguyễn Đạt	Thành	05/07/2006	CCQ2417E	7.0	5.2	5.9
72	2124170161	Lê Hữu	Thiện	06/06/2006	CCQ2417E	5.0	7.2	6.3
73	2124170215	Phạm Văn	Thông	15/06/2006	CCQ2417E	8.2	6.6	7.2
74	2124170205	Lê Nguyễn Phúc	Tín	14/09/2006	CCQ2417E	5.5	4.8	5.1
75	2124170142	Cao Đình	Tĩnh	24/03/2006	CCQ2417E	7.7	5.2	6.2

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm môn học/học phần
76	2124170164	Huỳnh Long	Toàn	10/11/2005	CCQ2417E	7.3	6.0	6.5
77	2124170174	Lê Văn	Toàn	07/02/2006	CCQ2417E	7.8	5.8	6.6
78	2124170235	Nguyễn Minh	Trí	26/02/2006	CCQ2417E	7.6	6.4	6.9
79	2124170148	Nguyễn Trục	Trí	08/06/2006	CCQ2417E	5.4	4.8	5.1
80	2124170150	Nguyễn Anh	Trường	05/11/2005	CCQ2417E	8.1	6.2	6.9
81	2124170308	Đào Minh	Tự	05/05/2006	CCQ2417E	8.3	7.0	7.5
82	2124170206	Phạm Nguyễn Ngọc	Tuân	24/09/2006	CCQ2417E	7.9	4.8	6.0
83	2124170212	La Việt	Tường	10/08/2006	CCQ2417E	7.4	4.8	5.9
84	2124170177	Lâm Hải	Vân	17/10/2005	CCQ2417E	7.9	6.0	6.8
85	2124170199	Nguyễn Đức	Vang	12/09/2006	CCQ2417E	6.8	6.2	6.4
86	2124170167	Nguyễn Thành	Vinh	03/09/2006	CCQ2417E	8.0	7.4	7.6
87	2124170154	Cao Hoàng Anh	Vũ	10/02/2006	CCQ2417E	7.5	6.2	6.7
88	2124170169	Phùng Học	Vũ	01/01/2006	CCQ2417E	8.1	7.2	7.6
89	2124170185	Mai Chí	Vỹ	25/01/2006	CCQ2417E	7.7	5.8	6.5

Tp. HCM , ngày 23 tháng 10 năm 2024